

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSPT

Ngày 22 tháng 01 năm 2018

“Nguyễn Minh H1

Giết người do vượt quá

giới hạn phòng vệ chính đáng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

- Ông Đặng Văn Thành

- Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 632/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh H1 do người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có liên quan đến kháng cáo: Nguyễn Minh H1, sinh năm 1958 tại Campuchia; Thường trú tại: Đội 5, Hợp tác xã Phổ Bình, xã Võ Xu (Nay là Khu phố 6, thị trấn Võ Xu), huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Bác sĩ; Con ông Nguyễn Văn Quyền (chết) và bà Nguyễn Thị Lài (Chết); Vợ Nguyễn Thị H2 (đã ly hôn), có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo: Bà Đoàn Thị Phương A, sinh năm 1968. Trú tại 180A, Tổ 79, ấp 14, Tonle Basec, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia; Hiện tạm trú tại tỉnh Sê-m Riệp, Campuchia – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Luật sư Nguyễn Văn Vũ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có 01 người đại diện hợp pháp của người bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1992, Nguyễn Minh H1 ly hôn với chị Nguyễn Thị H2, giao 4 con và toàn bộ tài sản chung cho chị H2 quản lý. Sau khi ly hôn, H1 nghe tin Lê Văn M là anh em kết nghĩa với H1 đến ở chung nhà với chị H2, không cho con của H1 đi học và đòi bán nhà nên tối ngày 04/12/1993, H1 điều khiển xe mô tô Vespa đến ngõ ở nhà chị Huỳnh Thị V, cách nhà chị H2 khoảng 200 mét. Đến 4 giờ sáng ngày 05/12/1993, H1 thức dậy và nói với chị V là: “đi công chuyện” rồi điều khiển xe Vespa đến dựng ngoài đường, rồi đi bộ vào đứng trước cửa nhà gọi chị H2 và anh M ra nói chuyện. Gọi mãi không thấy mở cửa thì H1 đi vòng lại sân phía sau nhà chị H2 gọi tiếp thì thấy anh M mở cửa. H1 chửi anh M và nói: “Sao mày đòi bán nhà và không cho con tao đi học?”, anh M trả lời chị H2 không cho con đi học chứ anh M không cấm. H1 chửi lại thì anh M cầm một con dao phay cả cán và lưỡi dài khoảng 30 – 35 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại rộng khoảng 3 – 4 cm, mũi nhọn xông ra chém H1, H1 né tránh thì trúng vào tai trái, M chém nhát thứ hai thì H1 chụp được tay anh M rồi hai bên ôm vật nhau ngã xuống đất. Trong lúc giằng co, H1 tước được dao của M rồi cả hai đứng dậy đối diện nhau khoảng 01 mét, lúc này M lấy côn nhị khúc ra đánh H1 nên tay phải H1 cầm dao (đã tước được của M) đâm từ trên xuống trúng vào vai trái của anh M một nhát rồi H1 bỏ chạy. Anh M chạy theo H1 một đoạn ra đường thì gặp anh P thì nói: “Cứu tao với, thằng H nó đâm tao”. Anh P dìu M đến nhà ông Nguyễn Thanh L là cán bộ y tế xã Võ Xu cách đó khoảng 10 mét để cấp cứu nhưng vừa đến nơi thì anh M chết.

H1 chạy vào Trạm y tế xã Võ Xu lẫn trốn và bỏ con dao ở đây, sau đó đến nhà ông Đinh Quyết T (hiện đã chết) nhờ băng bó vết thương. Tại đây H1 nghe anh M chết nên Hiền bỏ trốn sang Campuchia cho đến ngày 29/3/2017 thì bị bắt theo Lệnh truy nã.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/12/1992 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ án tại sân phía sau nhà bà H2. Tại phòng sau nhà bà H2 có một

cửa ra vào cao 180 cm, rộng 75 cm. Từ cửa sau bước xuống là một khoảng đất trống có để nhiều thùng phuy chứa nhựa đường và một con đường nhỏ đi đến Trạm xá xã Võ Xu. Từ cửa sau cách bức tường nhà bà H2 1,40 mét có nhiều vết máu rơi trên mặt đất và trên bề mặt của các phuy đựng nhựa đường; trên đường đi nhỏ ra Trạm y tế có nhiều vết máu phun. Tại cột hiên nhà Trạm xá xã có nhiều vết máu in trên cột, phía sân trước nhà Trạm xá có một vũng máu hình tròn, đường kính 15 cm. Trên một cột ở hiên nhà điều trị khám bệnh có nhiều vết máu dính và máu rơi ở nền xi măng dưới chân cột. Mặt trước nhà bà H2 là đường lộ 713 và ở phía bên phải đường 713, cách 9,6 mét là nhà ông Nguyễn Thanh L (cán bộ y tế Trạm xá). Tại sân nhà ông L có một vũng máu loang không rõ hình, số lượng máu trên dưới một lít.

Biên bản khám nghiệm tử thi Lê Văn M ngày 05/12/1993 xác định: Trên vai trái tử thi là một vết thương dài 4 cm, rộng 02 cm đang chảy máu. Hai mũi bàn chân, phần đùi trái, vùng ngực, vùng mặt, mũi có nhiều vết máu. Bọt màu hồng trào ra ở mũi, miệng. Toàn bộ vùng lưng bầm tím.

Vùng căng cơ của phần ngực trái có nhiều máu tụ ở khoang màng tim. Đỉnh phổi trái lủng một lỗ rộng 02 cm có máu và bọt hồng trào ra, vùng trung thất có nhiều máu cục và máu loãng khoảng 1.500 ml. Thăm dò đường đi của vết đâm từ vai trái đến đỉnh phổi trái vào trung thất sau. Khám xương đòn trái thấy đứt động mạch vùng dưới đòn trái. Ngoài ra không phát hiện gì thêm.

Kết luận nguyên nhân tử vong do vết thương vùng vai (T) -> đứt động mạch dưới đòn (T) -> thủng đỉnh phổi trái, thủng vào vùng trung thất, máu tụ nhiều ở trung thất và mất máu nhiều do chảy ra ngoài.

Con dao gây án H1 đã bỏ mất nên không thu hồi được.

Anh Nguyễn Phương N là con của bị cáo đã bồi thường cho đại diện người bị hại 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT-VKS-P2 ngày 26/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố Nguyễn Minh H1 về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H1 phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 96; Các điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 591, 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H1 cấp dưỡng cho chị Đoàn Thị Phương A mỗi tháng 650.000 đồng để nuôi cháu Lê Thị Cẩm T sinh ngày 22/10/1990. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 05/12/1993 đến khi cháu T tròn 18 tuổi (Ngày 22/10/2008) là 116.368.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Đoàn Thị Phương A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì hành vi của bị cáo H1 cấu thành tội “Giết người”, còn có đồng phạm khác và yêu cầu tăng tiền cấp dưỡng cho Lê Thị Cẩm T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh H1 khai nhận bị cáo định đến hỏi vì sao M không cho con bị cáo đi học và treo bảng bán nhà. Khi bị cáo kêu cửa thì M cầm dao xông ra chém trúng lỗ tai bị cáo, M vung dao chém tiếp thì bị cáo chụp được tay cầm dao của M và vật M nên cả hai ngã xuống đất, khi vật nhau dưới đất thì bị cáo tước được dao của M thì cả hai cùng đứng dậy, mặt đối mặt cách nhau khoảng một mét thì M rút côn nhị khúc ra đánh vào đầu bị cáo thì bị cáo đưa cùi chõ lên đỡ, M tiếp tục dùng côn đánh bị cáo thì bị cáo cầm dao vừa tước được đâm M rồi bỏ chạy. Bị cáo bệnh sắp chết rồi nên bị cáo khai đúng sự thật, không thêm bớt. Bị cáo không đồng ý kháng cáo của bà A và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Bà Đoàn Thị Phương A vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu xem xét bị cáo có đồng phạm vì bị cáo khai đâm trúng vào bả vai anh M, nhưng dấu vết anh M bị đâm vào vai (hang cua); bị cáo từ nơi khác đến xâm nhập nhà anh M nên bị cáo có động cơ giết người, dao là do bị cáo đem đến chứ không phải của anh M, yêu cầu xử bị cáo về tội giết người và tăng tiền cấp dưỡng lên mỗi tháng 1.000.000 đồng tổng cộng 180.000.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Đoàn Thị Phương A đề nghị xem xét vụ án không có người làm chứng trực tiếp, bản án sơ thẩm xét xử chỉ dựa vào lời khai của bị cáo là không phù hợp. Khi bị cáo tước được dao thì hành vi của anh M đã chấm dứt, khi 2 người đứng dậy thì bị cáo đã có tâm thế muốn đâm anh M vì bị cáo đã có động cơ căm tức anh M. Tại phiên tòa sơ thẩm thì có người làm chứng khai nghe một thanh niên không rõ tung tích nói bị cáo kêu người thanh niên này dẫn M đi nhậu để “xử” anh M nhưng người thanh niên này không làm

theo. Vết thương ở lỗ tai của bị cáo không phù hợp với lời khai của bị cáo bị anh M chém. Anh M cao to hơn bị cáo và là người có võ nên một mình bị cáo không thể tước được dao. Nếu có vật nhau thì dưới đất phải có vết cày nhưng trong biên bản khám nghiệm hiện trường không thể hiện. Anh M mặc quần đùi nên không thể giắt côn nhị khúc và hai người vật nhau thì côn không thể còn trong người. Do đó, nếu không chứng minh được anh M dùng côn nhị khúc đánh bị cáo thì bị cáo phải phạm tội: “giết người”; Chiều hướng vết thương của anh M không phù hợp với lời khai nhận của bị cáo. Người làm chứng ông L khai có thấy côn nhị khúc cách nơi M bị đâm 5 mét, nhưng người làm chứng ông P khai không thấy côn nhị khúc tại hiện trường, biên bản hiện trường cũng không có côn nhị khúc. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không chính xác nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà A, hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại còn trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Mấu chốt của vụ án là anh M có dùng côn nhị khúc tấn công bị cáo hay không? Vụ án xảy ra đã rất lâu nên không thể điều tra thu thập gì thêm, không ai biết được khi xảy ra vụ án thì anh Mai ăn mặc như thế nào? không thu hồi được côn nhị khúc nên cũng không có cơ sở xác định côn làm bằng chất liệu gì, trọng lượng bao nhiêu? Nên việc thực nghiệm hiện trường cũng không chính xác được. Không có người làm chứng trực tiếp nhìn thấy lúc bị cáo đâm anh M. Những vấn đề chị A và luật sư đưa ra đều là do suy diễn chứ không có căn cứ để chứng minh, trong khi yêu cầu xét xử là phải dựa vào các chứng cứ có thật. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo của bà A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại ông Lê Văn M có đám cưới với bà Đoàn Thị Phương A nhưng không có đăng ký kết hôn vào năm 1990 (sau ngày luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực ngày 03/01/1987). Theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì ông M và bà A không được pháp luật công nhận là vợ chồng, bản án sơ thẩm đã xác định bà A là người đại diện hợp pháp của của ông M là không đúng, mà bà A chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì bà là người đã nuôi con của ông M là

chị Lê Thị Cẩm T. Trong trường hợp này, chị T mới là người đại diện hợp pháp cho ông M. Tuy nhiên, tại văn bản ngày 10/5/2017, chị T thống nhất cử bà A làm đại diện, nên chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bà A với tư cách là người đại diện của chị T, đồng thời đơn kháng cáo của bà A trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định ngày 05/12/2013, bị cáo Nguyễn Minh H1 đã dùng dao đâm anh Lê Văn M chết.

[3] Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị Phương A cho rằng một mình bị cáo không thể đâm được ông M vì ông M là người có võ, có thân hình vạm vỡ hơn so với bị cáo, nên có đồng phạm khác là không có cơ sở vì đây chỉ là suy diễn của bà A; ngược lại, người làm chứng P khai chính tai ông đã nghe ông M nói “*Cứu tao với, thằng H1 nó đâm tao*” và trong khoảng thời gian trước khi chết, ông M cũng không nói ông bị nhiều người tấn công.

[4] Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị Phương A yêu cầu xét xử bị cáo về tội “Giết người”. Hội đồng xét xử thấy: Theo lời khai của bị cáo và biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện “*toàn bộ vùng lưng của nạn nhân bầm tím, đường đi của vết đâm từ vai trái đến đỉnh phổi trái vào trung thất sau*”. Chứng tỏ bị hại có bị lực bên ngoài tác động trong lúc bị hại nằm dưới đất nên toàn bộ lưng người bị hại bầm tím, phù hợp với lời khai của bị cáo là hai người vật nhau dưới đất. Hướng đi của vết đâm thể hiện từ trên vai đi xuống hơi chệch về phía sau lưng người bị hại nên mới trúng vào đỉnh phổi (nếu vết thương có hướng đi ngược về phía trước thì sẽ trúng vào tim), phù hợp với lời khai của bị cáo cầm dao theo tư thế cán dao quay về phía ngón tay cái, mũi dao quay về hướng ngón tay út và đâm bị hại trong tư thế mặt đối mặt với nhau.

Tuy biên bản khám nghiệm hiện trường không thể hiện có côn nhị khúc và ông P khai tại hiện trường không thấy côn nhị khúc, nhưng ông Nguyễn Thanh L lại khai ông thấy có cây côn nhị khúc dính ít máu rơi lại cách 5 mét và nhiều lời khai của những người làm chứng thấy thường ngày ông M có sử dụng côn nhị khúc để dạy võ. Do vậy, có căn cứ để xác định lời khai của bị cáo ông M sử dụng côn nhị khúc là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Đoàn Thị Phương A và luật sư đưa ra nhiều vấn đề nhưng đều chỉ là sự suy đoán, không có căn cứ để chứng minh. Tài liệu, chứng cứ thu thập ban đầu khi xảy ra vụ án không nhiều, vụ án xảy ra đã quá lâu (trên 24 năm) nên các dấu vết tại hiện trường đã không còn, không có người trực tiếp chứng kiến nên không thể thu thập được gì hơn. Do vậy, không

thể dựa vào các suy đoán chủ quan mà cần phải căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để xem xét, giải quyết vụ án. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” và phạt bị cáo mức cao nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Phương A và đề nghị của luật sư.

[6] Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng cho chị T từ ngày ông M chết (ngày 05/12/1993) đến ngày chị T 18 tuổi (ngày 22/10/2008) là 14 năm 10 tháng 17 ngày x $\frac{1}{2}$ mức tiền lương tối thiểu (1.300.000 đồng/tháng) với số tiền 116.368.000 đồng là phù hợp với quy định tại tiểu mục 2.3, mục 2, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Phương A yêu cầu tăng mức cấp dưỡng cho chị Lê Thị Cẩm T lên 180.000.000 đồng.

[7] Bà Đoàn Thị Phương A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm, trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Áp dụng khoản 2 Điều 93; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Phương A và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về phần quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo; Phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 02 (*Hai*) năm tù về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 357 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H1 cấp dưỡng cho chị Lê Thị Cẩm T sinh ngày 22/10/1990 (do bà Đoàn Thị Phương A đại diện nhận) từ ngày 05/12/1993 đến khi chị T tròn 18 tuổi (ngày 22/10/2008) mỗi tháng 650.000 đồng với tổng số tiền là 116.368.000 đồng và được khấu trừ 50.000.000 đồng đã đưa trước, còn lại phải tiếp tục bồi thường 66.368.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng*).

[3] Bà Đoàn Thị Phương A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm, trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (1);
- VKSND tỉnh Bình Thuận (1);
- Công an tỉnh Bình Thuận (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (2);
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận (1);
- Trại tạm giam Công an t Bình Thuận (1)
(Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận
tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

